

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO GIA VIỆT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO GIA VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109422715

**3. Ngày thành lập:** 18/11/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 20 Khâm Đức, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0824.66.8888

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động của các cơ sở thể thao                                                                                                                                                                                                                                                                      | 9311        |
| 2.  | Hoạt động thể thao khác                                                                                                                                                                                                                                                                               | 9319        |
| 3.  | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Loại trừ hoạt động của các sàn nhảy; hoạt động của các phòng hát karaoke                                                                                                                                                         | 9329        |
| 4.  | Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề                                                                                                                                                                                                                                         | 9321        |
| 5.  | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8551        |
| 6.  | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                           | 8552        |
| 7.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản khác; Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất không để ở; Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở                                                                                | 6810        |
| 8.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất; Cho thuê, điều hành, quản lý vận hành nhà chung cư và tòa nhà hỗn hợp; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở | 6820        |
| 9.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                  | 4711        |
| 10. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4649        |
| 11. | Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao<br><br>Chi tiết: Kinh doanh thể dục thể thao                                                                                                                                                                                                                    | 9312(Chính) |

6. **Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:**

8. **Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | BÙI NHẬT ĐÌNH | Số 161 Đường Yên Lãng, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  | Cổ phần phổ thông         | 100.000    | 1.000.000.000         | 5,000     | 017260007                                                                                   |         |
|     |               |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      | Tổng số                   | 100.000    | 1.000.000.000         | 5,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | TRẦN THỊ CÚC  | Số 23/4/A Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam        | Cổ phần phổ thông         | 100.000    | 1.000.000.000         | 5,000     | 025338225                                                                                   |         |
|     |               |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      | Tổng số                   | 100.000    | 1.000.000.000         | 5,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                   |                                                                                                 |                           |           |                |        |              |
|---|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------|----------------|--------|--------------|
| 3 | NGUYỄN THANH VIỆT | Số nhà 76B Tổ 3<br>Làng Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 1.800.000 | 18.000.000.000 | 90,000 | 022083004993 |
|   |                   |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                   |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                   |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                   |                                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                   |                                                                                                 | Tổng số                   | 1.800.000 | 18.000.000.000 | 90,000 |              |
|   |                   |                                                                                                 |                           | 00        |                |        |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN THỊ CÚC

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/05/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 025338225

Ngày cấp: 27/07/2010

Nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 23/4/A Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 23/4/A Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội